9/8/2016

NGUYỄN XUÂN THÀNH

ACB

1. Sở hữu, đầu tư và cho vay chéo

Tính tại thời điểm cuối năm 2011, NHTMCP Á Châu (ACB) là NHTMCP có quy mô lớn nhất xét cả về tổng tài sản và dư nợ cho vay trong hệ thống NH VN (không kể các NHTMNN). ACB cũng được đánh giá là NH có sức khỏe tài chính tốt nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và nợ xấu thấp. ROE bình quân của ACB trong giai đoạn 2006-2011 là 28,0%. Như trình bày trong Bảng 1, trước năm 2012, tỷ lệ nợ xấu chính thức của ACB là dưới 1% tổng dư nợ.

Bảng 1: Tóm tắt thông tin tài chính ACB, 2009-2015 (tỷ VND)

	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Vốn CSH	10.106,3	11.376,8	11.959,1	12.624,5	12.504,2	12.397,3	12.787,5
Tiền gửi và GTCG	113.501,8	145.170,8	192.926,6	145.434,8	141.610,8	157.691,6	177.994,0
Cho vay	62.358,0	87.195,1	102.809,2	102.814,8	107.190,0	116.324,1	134.031,8
Đầu tư chứng khoán	32.805,8	49.180,6	26.713,7	25.306,4	34.334,0	40.782,0	38.779,6
Tổng tài sản	167.881,0	205.103,0	281.019,3	176.307,6	166.599,0	179.609,8	201.457,0
Lợi nhuận sau thuế	2.201,2	2.334,8	3.207,8	784,0	826,5	951,8	1.028,2
ROE	24,63%	21,74%	27,49%	6,38%	6,58%	7,64%	8,17%
ROA	1,61%	1,25%	1,32%	0,34%	0,48%	0,55%	0,54%
NPL	0,41%	0,34%	0,89%	2,50%	3,03%	2,18%	1,29%

Nguồn: BCTC của ACB các năm 2010-2015.

Tuy nhiên, ACB là NHTM thực hiện sở hữu, đầu tư và cho vay chéo phức tạp nhất, như minh họa trong Hình 1. Cho đến năm 2012, ACB trực tiếp và gián tiếp sở hữu cổ phần và là cổ đông lớn của bốn NHTM là Eximbank, Đại Á, Việt Nam Thương Tín và Kiên Long.

Trong cơ cấu sở hữu, ACB có ba nhóm cổ đông lớn là gia đình ông Trần Mộng Hùng, gia đình ông Nguyễn Đức Kiên và nhóm cổ đông nước ngoài (gồm Standard Chartered Bank, Dragon Capital và Connaught Investors). Tuy nhiên, trong thời gian 2008-2011, ông Nguyễn Đức Kiên đã chi phối hoạt động quản trị, điều hành của ACB. Các cổ đông lớn khác hầu như không có tiếng nói.

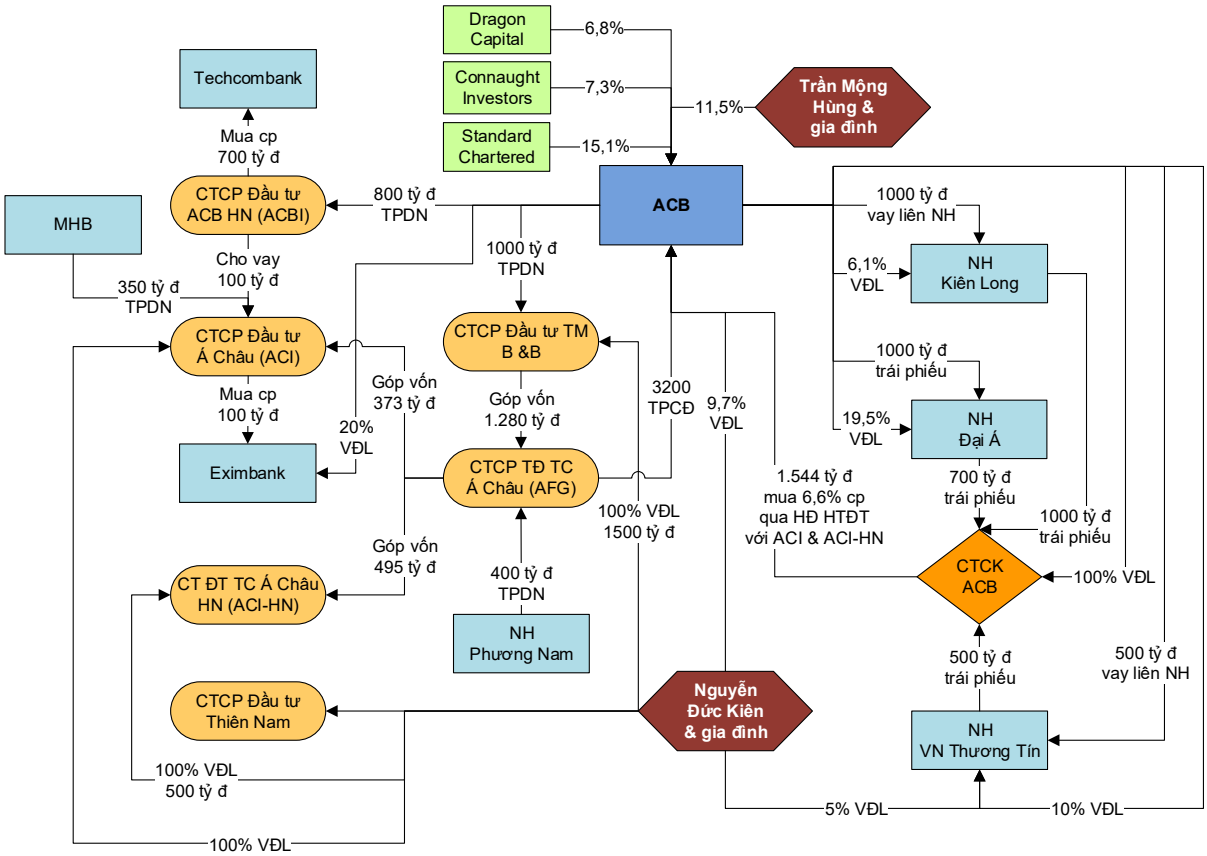
Ông Kiên và gia đình đã thành lập và là chủ 6 công ty là CTCP Đầu tư Á Châu (ACI), CTCP Đầu tư Thương mại B&B, CTCP Đầu tư ACB Hà Nội (ACBI), Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Á Châu Hà Nội (ACI-HN), CTCP Tập đoàn Á Châu (AFG) và CTCP Phát triển Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thiên Nam.

Tình huống này do Nguyễn Xuân Thành, giảng viên Chính sách công, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

Bản quyền © 2016 của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.

ACB đã tài trợ vốn cho các công ty của ông Kiên để đầu tư chứng khoán (trong đó có chính cổ phiếu ACB) và vàng tài khoản bằng cách trực tiếp và gián tiếp thông qua CTCK ACB (ACBS) và các NHTM mà ACB là cổ đông lớn.

Hình 1: Cấu trúc sở hữu, đầu tư và cho vay giữa ACB và các tổ chức có liên quan, 31/12/2011



Ghi chú: Các tỷ lệ sở hữu tính tại thời điểm 31/12/2011; các khoản cho vay và ủy thác đầu tư diễn ra trong thời gian 2010-2011.

Nguồn: BCTC, BCTN, BCB, BCQT của ACB và các DN có liên quan, 2010-2011.

Các khoản ủy thác cho khách hàng đầu tư chứng khoán và vàng được ghi trong hạng mục tài sản có khác. ACB có giá trị tài sản có khác chiếm 4,1% tổng tài sản vào cuối năm 2006, tăng lên 15,5% cuối năm 2009 và tới 18,3% (giá trị tuyệt đối là 45,8 nghìn tỷ đồng) vào cuối năm 2011. Bảng 25 trình bày các khoản phải thu từ ủy thác đầu tư và lãi phải thu của ACB từ năm 2007 đến 2011. Ta có thể thấy những giá trị lớn được dùng để kinh doanh vàng tài khoản/vàng kỳ hạn và ủy thác cho các công ty của ông Nguyễn Đức Kiên.

Có thể thấy rằng ACB bắt đầu đẩy mạnh ủy thác đầu tư kinh doanh vàng/vàng tài khoản/vàng kỳ hạn từ năm 2008. Đến cuối năm 2011, tổng giá trị mà ACB ủy thác để kinh doanh vàng lên tới gần 40 nghìn tỷ đồng.

Các khoản phải thu đối với nhóm 6 công ty của Nguyễn Đức Kiên là 1.395 tỷ đồng vào cuối năm 2011. Nhưng các công ty này còn có dư nợ vay ACB trên 3.500 tỷ đồng và dư nợ trái phiếu gần 2.500 tỷ đồng. Tính các khoản nợ đầu tư cổ phiếu, góp vốn dài hạn và lãi phải thu thì các công ty của ông Kiên có tổng nghĩa vụ nợ đối với ACB là trên 8.000 tỷ đồng tính tại thời điểm cuối năm 2011.

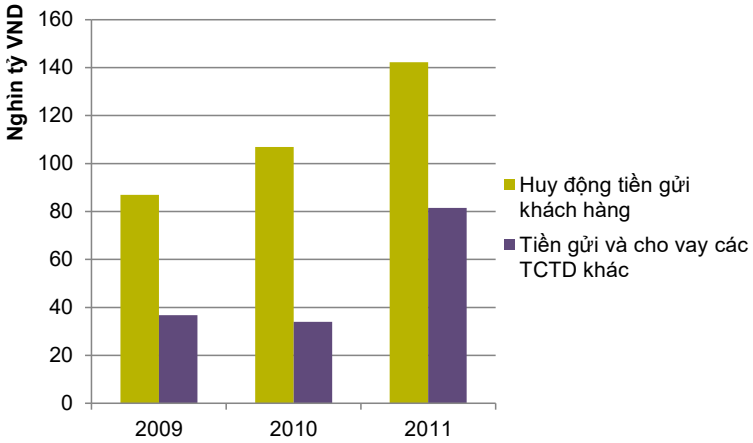
Bảng 2: Lãi phải thu và phải thu từ khách hàng của ACB, 2007-2011 (tỷ VND)

	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng tài sản có khác, trong đó	3.517,5	8.427,3	25.951,7	17.546,7	51.389,8
Lãi phải thu	1.244,3	2.327,1	2.342,5	4.239,9	5.620,8
Phải thu từ khách hàng	811,1	4.326,1	21.793,1	10.865,6	41.317,5
Nhóm 6 công ty của Nguyễn Đức Kiên	-	-	-	-	1.395,0
Phải thu nước ngoài KD ngoại tệ tài khoản	-	-	-	6.566,7	-
Phải thu nước ngoài KD vàng tài khoản	-	3.538,9	18.944,3	-	13.179,1
Ký quỹ cho KH trong nước KD vàng kỳ hạn	727,7			-	23.294,7
Phải thu KH trong nước KD vàng	-	-	-	3.138,6	3.380,1

Nguồn: BCTC của ACB các năm 2008-2012.

Một vấn đề gây rắc rối nữa cho ACB là cho vay các TCTD khác. Trong bối cảnh bất ổn kinh tế vĩ mô và tên tuổi các NHTM yếu kém được đưa ra, cá nhân và tổ chức đã tập trung gửi tiền vào các NHTMNN và các NHTMCP được cho là vững mạnh trong đó có ACB. Huy động tiền gửi từ khách hàng của ACB đã tăng từ gần 107 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2010 lên hơn 142 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2011. Rõ ràng, một phần vốn huy động này đã được ACB dùng để ủy thác đầu tư kinh doanh chứng khoán và vàng như đề cập ở trên. Nhưng một phần lớn được ACB dùng để cho vay các TCTD khác với lãi suất cao hơn, bao gồm cả việc ủy thác cho nhân viên đi gửi tiền tại các NHTM khác dưới hình thức tiền gửi cá nhân. Một số khoản tiền gửi này sau đó đã bị mất vốn và một số bị quá hạn (khoản 719 tỷ đồng gửi tại Vietinbank thông qua cán bộ quản lý của Vietinbank là Huỳnh Thị Huyền Như bị mất vốn và một khoản 1.095 tỷ gửi tại một NHTM khác bị quá hạn). Hình 2 trình bày tăng trưởng huy động tiền gửi và cho vay các TCTD khác của ACB từ năm 2009 đến 2011. Từ 34-36 nghìn tỷ đồng dư nợ cho vay, đến cuối năm 2011, ACB có số dư tiền gửi và cho vay các TCTD khác là 81,5 nghìn tỷ đồng.

Hình 2: Huy động tiền gửi KH và cho vay các TCTD khác của ACB



Nguồn: BCTC của ACB các năm 2010-2011.

2. Tái cơ cấu

Vì ACB và các cá nhân, tổ chức có liên quan nắm giữ khoảng 20% VĐL của Eximbank vào cuối năm 2011, nên khi NHNN phát tín hiệu tái cơ cấu cả hệ thống các TCTD thì khả năng sáp nhập ACB – Eximbank luôn được thị trường tài chính bàn tán. Trước thông tin về một nhóm nhà đầu tư thâu tóm cổ phiếu của

Sacombank (xem phần sau), tháng 2/2014 còn xuất hiện tin đồn về khả năng hợp nhất ba NH ACB, Eximbank và Sacombank. Nhưng ngay sau đó, đại diện của cả ACB và Eximbank đã bác bỏ thông tin này.

Tháng 8/2012, CQCSĐT đã khởi tố vụ án kinh tế liên quan đến các lãnh đạo của ACB. Tháng 12/2012, ACB tổ chức ĐHCĐ bất thường để bầu các thành viên HĐQT mới. Gia đình ông Trần Mộng Hùng quay trở lại HĐQT ACB và cùng hợp lực với đại diện của các cổ đông nước ngoài để quản trị NH. Standard Chartered Bank cũng cử các cán bộ quản lý về tài chính và rủi ro của mình sang ACB.

Ngay trong những tháng cuối năm 2012, ACB và ACBS đã tiến hành thoái gần hết vốn cổ phần các NH Đại Á, Việt Á, Kiên Long và Eximbank.

Trước những thông tin xấu về NH, huy động tiền gửi khách hàng và huy động bằng giấy tờ có giá của ACB đã giảm lần lượt là 11,9% và 60,2% trong năm 2012. Với sức ép này và yêu cầu khắc phục hậu quả, ACB cũng đã giảm mạnh hoạt động trên thị trường liên NH. Tiền gửi và cho vay các TCTC khác của ACB giảm 73% trong năm này.

Giá trị tài sản có khác đã giảm về mức bình thường của một NHTM, bằng 6,9% tổng tài sản vào cuối năm 2012 và chỉ còn 4,9% vào cuối 2015. Đó là nhờ ACB đã tất toán các khoản phải thu liên quan đến khách hàng trong nước thực hiện kinh doanh vàng và vàng kỳ hạn ngay trong năm 2012. Khoản phải thu liên quan đến các đối tác nước ngoài thực hiện các hợp đồng kinh doanh vàng tài khoản cũng được giảm xuống còn 1.447 tỷ đồng vào cuối 2012, rồi về 0 một năm sau đó. ACB chịu một khoản lỗ ròng từ việc tất toán kinh doanh vàng trong năm 2012 là 1.864 tỷ đồng.

Như trình bày tại Bảng 2, trong năm 2012 ACB đã mất hơn 1/3 giá trị tổng tài sản. Lợi nhuận trước và sau thuế giảm trên 75%.

Riêng các khoản dư nợ liên quan đến nhóm 6 công ty của ông Nguyễn Đức Kiên thì vẫn còn trên sổ sách của ACB. Bảng 3 trình bày chi tiết các khoản này. Sau khi thu hồi một phần dư nợ cho vay trong năm 2013, tổng dư nợ cho vay, trái phiếu và phải thu là 5.846 tỷ đồng vào cuối 2014. Các khoản lãi phải thu đã được ACB thoái thu hết trong năm 2014 mặc dù được NHNN cho phép thoái thu đều trong 3 năm từ 2013 đến 2015. NHNN còn cho phép ACB phân loại các khoản dư nợ cho vay và dư nợ trái phiếu này vào nợ nhóm 2 nên không làm tăng tỷ lệ nợ xấu chính thức.

Bảng 3: Dư nợ của nhóm 6 công ty của Nguyễn Đức Kiên với ACB (tỷ VND)

	2012	2013	2014	2015
Cho vay	3.511,5	2.237,3	2.237,3	
Trái phiếu doanh nghiệp	2.450,0	2.429,3	2.429,3	
Phải thu từ ủy thác đầu tư	1.179,5	1.654,8	1.179,5	
Cổ phiếu niêm yết	605,7	151,2	-	
Góp vốn, đầu tư dài hạn	20,9	20,9	20,9	
Lãi phải thu	295,1	192,0	-	
Cổ tức phải thu	-	41,3	-	
Cộng	**8.062,6**	**6.726,8**	**5.867,1**	

Nguồn: BCTC của ACB các năm 2013-2014.

Trong năm 2013, ACB đã chuyển 318 tỷ đồng nợ xấu cho VAMC và năm 2014 chuyển tiếp 1.131 tỷ đồng. Nếu vẫn tính các khoản nợ này, thì tỷ lệ nợ xấu của ACB là 3,31% vào cuối năm 2013 và 3,12% vào cuối năm 2014.

Một điểm đáng chú ý nữa trong những năm 2013-2014 là ACB đã tăng mạnh đầu tư vào TPCP, trong khi dư nợ cho vay không tăng nhiều. Tính vào cuối năm 2014 so với đầu năm 2013, dư nợ cho vay của ACB tăng 13,1%, còn đầu tư chứng khoán tăng 61,2%. Khai thác tính chất phi rủi ro tín dụng của TPCP và chênh lệch đáng kể giữa lợi suất TPCP và lãi suất tiền gửi bình quân, ACB đã thu lợi nhuận để khắc phục cho hậu quả của cho vay – đầu tư chéo.

Đến năm 2015, hoạt động kinh doanh đã quay về quỹ đạo bình thường. Dư nợ cho vay khách hàng tăng 15,2% trong năm này, trong khi đầu tư chứng khoán đã giảm đi. Tỷ suất lợi nhuận của ACB đã cải thiện đáng kể. Với 1.028 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, ROE của ACB là 8,2% năm 2015.